

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 ngày 17/06/2022,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 17/06/2022, tại Nhà hàng Royal Palace, Khu biệt thự Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp và trực tuyến với sự tham gia của 370 Cổ đông sở hữu 46.029.082 cổ phần chiếm 53,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.741.458 chiếm tỷ lệ 88,51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.777.730 chiếm tỷ lệ 88,59% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.746.430 chiếm tỷ lệ 88,52% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.777.730 chiếm tỷ lệ 88,59% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



Điều 5: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.777.730 chiếm tỷ lệ 88,59% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.488.247 chiếm tỷ lệ 87,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.422.151 chiếm tỷ lệ 87,81% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.820.858 chiếm tỷ lệ 88,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.443.047 chiếm tỷ lệ 87,86% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022, Công ty kiểm toán cụ thể trong danh sách Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (Danh sách theo phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.651.435 chiếm tỷ lệ 88,32% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.642.262 chiếm tỷ lệ 88,30% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.778.425 chiếm tỷ lệ 88,59 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.226.262 chiếm tỷ lệ 88,69% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.824.730 chiếm tỷ lệ 88,69 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



Điều 15: Thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 ngày 19/06/2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 39.759.147 chiếm tỷ lệ 86,38% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 16: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm (theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022 đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 39.759.147 chiếm tỷ lệ 85,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 17. Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Ông Nguyễn Đức Hùng (theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022 đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 39.642.141 phiếu biểu quyết chiếm: 86,11% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 18: Ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty; quyết định thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề (nếu có), đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện bổ sung các nội dung thay đổi này trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 40.612.112 chiếm tỷ lệ 89,5657% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Các bộ phận khác.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**


**TRẦN THỌ THẮNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

Kiên Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Trụ sở chính: Số 34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (0297) 3874 660

Fax: (0297) 3866 451.

Giấy CNĐKDN: 1700113586 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28/2/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 18/03/2022.

Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00, thứ 6 ngày 17 tháng 6 năm 2022.

Địa điểm họp: Nhà hàng Royal Place (Khu biệt thự Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Người báo cáo: **Ông Hà Minh Tuấn** - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 05/05/2022, sở hữu 86.599.781 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.
- Vào lúc 13 giờ 52 phút, số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 303 người, đại biểu ủy quyền là 396 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho: 44.594.180 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: 51,4946 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông Trần Thọ Thắng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tọa;

- Ông Quảng Trọng Sang, Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập - Thành viên;
- Bà Phạm Thị Như Phương, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Thành viên;
- Ông Lê Trọng Ngọc, Thành viên HĐQT - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm, Thành viên HĐQT - Thành viên;
- Ông Lê Trọng Tú, Thành viên HĐQT - Thành viên.

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7057 % (40.782.808 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông Trần Quốc Trường, Người phụ trách Quản trị Công ty – Trưởng Ban;
- Ông Triệu Minh Nhật, Thư ký HĐQT – Thành viên.

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7057 % (40.782.808 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua nhân sự ban Thư ký.

4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

- Bà Phạm Thị Lan – Trưởng ban;
- Bà Trần Thị Hương Loan – Thành viên;
- Ông Đỗ Tấn Hải – Thành viên.

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7366 % (40.796.708 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

5. Ông Lê Trọng Ngọc thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội:

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7501 % (40.802.808 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

6. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7201 % (40.789.295 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

7. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết tỷ lệ: 90,7501 % (40.802.808 cổ phần biểu quyết tán thành) nhất trí thông qua Quy chế bầu cử.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 01: Báo cáo của Tổng Giám đốc (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 02: Báo cáo của Hội đồng quản trị (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 04: Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 05: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 06: Phân phối lợi nhuận năm 2021 (tỷ lệ %/LNST) (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 07: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021 (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 08: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 09: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (tỷ lệ %/LNST) (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 10: Danh sách Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022, Công ty kiểm toán cụ thể trong danh sách Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 11: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 12: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 13: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 14: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 15: Tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 19/06/2021 (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 16: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm (theo dự thảo tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 17: Danh sách bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 (theo dự thảo tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022)

Nội dung 18: Ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty; quyết định thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề (nếu có), đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện bổ sung các Nội dung thay đổi này trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong năm 2022 (theo dự thảo tờ trình số 01/TTr-HĐQT – 2022).

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Vào hồi 15 giờ 25 phút, Ông Trần Thọ Thắng, Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận các báo cáo và nội dung tờ trình. Đoàn Chủ tọa tiếp thu các ý kiến và giao Tổng Giám đốc thay mặt Chủ tọa trả lời các ý kiến của cổ đông.

1. Cổ đông hỏi:

Năm 2022 CKG đặt kế hoạch doanh thu 1320 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế 164 tỷ. Doanh nghiệp có cơ sở hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận?

Tổng giám đốc Giải đáp:

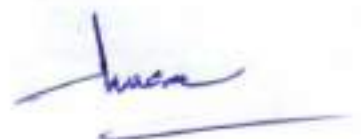
Năm 2022, CKG đạt kế hoạch doanh thu tăng 30% so với năm 2021, tổng doanh thu đạt 1,320 tỷ đồng, chủ yếu lĩnh vực KD BĐS, chuyển tiếp 5 dự án (Khu dân cư An Bình, Hoa viên Vĩnh Hằng, NOXH Khu đô thị Tây Bắc, KDC Nam An Hòa 1; Búng Gội 1 PQ); tổng doanh thu 8,087 tỷ đồng, thực hiện được 3,407 tỷ đồng, doanh thu còn lại 4.679 tỷ đồng, dự kiến Ban điều hành ra doanh thu năm 2022 là 960 tỷ đồng, chiếm 20%/ tổng doanh thu còn lại; Trong đó tập trung triển khai dự án NOXH Tây Bắc 1.000 căn; Dự án Chợ NHS TTTM RG, Tuyển dân cư Đường số 2 và KDC Bắc Vĩnh Quang, cơ cấu doanh thu NOXH Tây Bắc đã thực hiện 90 căn doanh thu 224 tỷ đồng; Ban điều hành đã tính toán điều kiện ra doanh thu, doanh thu chuyển tiếp nhiều và để ghi nhận doanh thu thì công trình nhà ở phải nghiệm thu hoàn thành và biên bản bàn giao cho khách hàng, đồng thời thu hồi công nợ đảm bảo đạt kế hoạch 95% mới đủ điều kiện hạch toán doanh thu, Như vậy, doanh thu 1.320 tỷ đồng là có cơ sở đạt kế hoạch đề ra và TSLN cao đạt từ 15% - 18%.

2. Cổ đông hỏi:

Với việc nguyên liệu như thép, cát, xi măng và các chi phí vận chuyển đều tăng cao. CKG có bị ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty mình trong năm 2022 không?

Tổng giám đốc Giải đáp:

Thép, cát, xi măng tăng kéo theo chi phí các hoạt động tăng theo đã được tính toán trong phần dự phòng phí của dự toán.



VD: Dự toán NOXH Tây Bắc loại nhà trệt 1 lầu (hoàn thiện) giá dự toán ban đầu là 1 tỷ đồng, sau đó cập nhật dự toán là 1,047 tỷ đồng đã được dự phòng trong 10% dự phòng phí cho phép, hiện tại mức tăng VLXD không ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD của Tập đoàn.

3. Cổ đông hỏi:

Trên Báo cáo (Phương tiện thông tin đại chúng) thông tin CKG phát hành 13,4 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để trả nợ vậy thông tin này có đúng không? Nếu CKG phát hành không thành công thì có nguồn dự phòng để trả nợ không? Giá phát hành cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là bao nhiêu?

Tổng giám đốc Giải đáp:

Chúng ta có thông tin bất lợi việc phát hành 13,4 triệu cổ phiếu để trả nợ, mục đích bổ sung vốn lưu động cho dự án và chứng minh vốn chủ sở hữu khi triển khai đầu tư dự án; khi nộp hồ sơ cho UBCK NN thì dự án công ty thuộc dự án trung và dài hạn nên mục đích sử dụng vốn lưu động cho các dự án không được thông qua, theo tư vấn của Công ty CP Chứng khoán Tân Việt việc trả nợ ngắn hạn cho ngân hàng để tỷ lệ nợ trên vốn được giảm xuống thì mới đảm bảo việc phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo mục đích sử dụng vốn; hệ số nợ công ty trong năm 2020 theo báo cáo của Ban Kiểm soát trình bày (6 lần giảm còn 3 lần được các ngân hàng đánh giá tốt 2a).

Trường hợp CKG phát hành không thành công thì có nguồn dự phòng để trả nợ không: Tình hình năm nay khó khăn theo đánh giá của Ban điều hành thì các ngân hàng đang thắt chặt tín dụng BDS; công ty giữ tiền mặt để có nguồn dự phòng

4. Cổ đông hỏi:

Tại sao chi trả cổ tức bằng cổ phiếu không trả bằng tiền mặt và việc chuẩn bị nguồn vốn công ty.

Tổng giám đốc Giải đáp:

Ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay, Ban điều hành đề xuất HĐQT giữ lại lượng tiền mặt để chi trả cổ tức năm 2021 tương ứng với số tiền là 89 tỷ đồng để có nguồn vốn tái đầu tư dự án đảm bảo cho kết quả SXKD năm 2022 không bị ùn tắc.

5. Cổ đông hỏi:

Trong những năm khó khăn, nhiều doanh nghiệp trả thù lao thấp, khen thưởng hạn chế để giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho hoạt động SXKD. Việc phân phối lợi nhuận năm 2021 cho quỹ khen thưởng quá cao và thù lao HĐQT với Ban điều hành cao? Cơ sở nào HĐQT trích quỹ thù lao và khen thưởng như vậy?

Tổng giám đốc Giải đáp:

Theo báo cáo tài chính thường niên của công ty, tổng tiền chi trả thù lao cho HĐQT là 07 tỷ đồng năm 2021 so với lợi nhuận đạt là 144 tỷ đồng, khoảng 7% để chi trả hoạt động quản lý điều hành 1 năm và của 9 thành viên HĐQT là thấp so với đóng

góp điều hành công ty, hoạt động 3 tháng hoàn thành kế hoạch cả năm, điều hành tiết kiệm các chi phí giá thành, quản lý doanh nghiệp, lãi vay, tăng lợi nhuận, mức chi trả cho HĐQT và BKS trong 7% là phù hợp.

6. Cổ đông hỏi:

Trong báo cáo tài chính. Người mua trả trước dài hạn là 1.206 tỷ đồng hết năm 2021. Theo thuyết minh BCTC Dự án khu lấn biển Tây Bắc là 725 tỷ đồng, Dự án KDC và tái định cư Nam An Hòa là 331 tỷ đồng. Nguyên nhân nào công ty chưa hạch toán vào Doanh thu?

Tổng giám đốc Giải đáp:

Trong báo cáo tài chính đã ghi nhận tiền đặt cọc, tiền thanh toán các giai đoạn; Dự án KLB Tây Bắc và Dự án KDC Nam An Hòa khách hàng trả tiền trước 1.206 tỷ đồng năm 2021. Đối với 02 dự án triển khai từ các năm trước chuyển tiếp qua năm 2022 và chờ đủ điều kiện ghi nhận doanh thu và chờ khách hàng đóng đủ 95%; khả năng 02 dự án này đạt 50% doanh thu theo kế hoạch năm 2022.

7. Cổ đông hỏi:

Các dự án mà CKG triển khai năm 2022 là những dự án nào? khi nào sẽ mở bán.

Tổng giám đốc Giải đáp:

Ngoài dự án chuyển tiếp tại địa bàn TP Rạch Giá (dự án KDC Nam An Hòa, KDC An Bình,..) và có những dự án chuẩn bị khởi động, NOXH Tây Bắc 1000 căn; 2.9 khởi động dự án Riverside Villas PQ; Bà Kèo 4,3 ha; dự án trọng điểm của Tập đoàn.

8. Cổ đông hỏi:

Tôi muốn biết giá trị thực Cổ phiếu theo sổ sách là bao nhiêu, vì sao kq kinh hiệu quả nhưng cp có hiện tượng đạp giá xuống?

Tổng giám đốc Giải đáp:

Giá trị sổ sách cổ phiếu CKG duy trì từ 11.500/CP đến 12.000/CP; xuyên suốt quá trình tăng vốn điều lệ của 3 đợt từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng; hiện nay vốn điều lệ CKG là 865 tỷ đồng và giá trị sổ sách vẫn đảm bảo duy trì từ 11.500/CP đến 12.000/CP.

Ngoài các ý kiến và trả lời của Tổng giám đốc. Ông Trần Thọ Thắng Chủ tịch Hội đồng quản trị giải thích rõ thêm một số vấn đề mà cổ đông quan tâm:

1. Về các dự án đang và sẽ triển khai:

Các năm qua CKG đã có sự chuẩn bị quỹ đất và thủ tục pháp lý để triển khai các dự án chuyển tiếp nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho kế hoạch trung và dài hạn (dự án Riverside Villas PQ, dự án 4,3 ha Bà Kèo PQ, dự án Bãi Vòng PQ). Do vậy tình hình các năm tới sẽ thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trên tinh thần tăng trưởng từ 10% trở lên.

2. Tình hình tài chính hiện nay:

Kế hoạch tăng vốn lên 1.000 tỷ, hiện nay đã tăng 866 tỷ, còn 134 tỷ phát hành cho NĐT CKCN đang trình UBCK NN xem xét chấp thuận, việc tăng vốn nhằm đảm bảo điều kiện pháp lý theo quy định của Luật Đầu tư khi xin chủ trương dự án. Ngoài ra CKG sẽ tiếp tục tìm đối tác, liên doanh, hợp tác với các đối tác tiềm năng để triển khai các dự án lớn tại PQ (dự án 4,3ha Bà kèo dự kiến vốn đầu tư 8.000 tỷ đồng).

3. Về phân phối LN và trích lập các quỹ:

Công ty đều thông qua cổ đông tại đại hội thường niên, tỷ lệ phân phối và trích lập trên số LNST đạt được.

4. Về góp vốn:

Công ty thành viên lỗ do gặp khó khăn ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid-19 bùng phát mạnh, 9 tháng đầu năm tình hình kinh doanh của các công ty bị đình trệ, do vậy một số công ty thành viên hoạt động kinh doanh lỗ; Năm 2022 sẽ chấn chỉnh các công ty thành viên để đảm bảo kết quả SXKD lãi; công ty không hiệu quả thì sẽ có biện pháp giải thể; đồng thời Ban điều hành sẽ chỉ đạo sâu sát các công ty thành viên để đảm bảo hiệu quả SXKD năm 2022.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội. Tổng số cổ đông tham dự đại hội gồm 370 cổ đông, đại diện cho 46.029 082 cổ phần chiếm 53,151% gồm dự trực tiếp và trực tuyến.

I. Nội dung Biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 370 đại diện cho 46.029.082 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng Nội dung như sau:

Tổng số tờ phiếu thu về: 250 đại diện cho 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 120 đại diện cho 4.802.820 phiếu biểu quyết, chiếm 10,4343% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

II. Kết quả bỏ phiếu.

Nội dung 01: Báo cáo của TGD (TT 01/TTr - HĐQT - 2022).

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 231 đại diện cho: 40.741.458 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5124% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 85.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1860% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 15 đại diện cho: 399.204 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,8673% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ: 88,5124%.

Nội dung 02: Báo cáo của HĐQT (TT 01/TTr - HĐQT - 2022).

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 232 đại diện cho: 40.777.730 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5912% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 85.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1860% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 14 đại diện cho: 362.932 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7885% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 88,5912%.

Nội dung 03: Báo cáo của BKS (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 231 đại diện cho: 40.746.430 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5232% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 85.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1860% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 15 đại diện cho: 394.232 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,8565% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 88,5232% .

Nội dung 04: BCTC năm 2021 được kiểm toán (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 232 đại diện cho: 40.777.730 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5912% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 85.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1860% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 14 đại diện cho: 362.932 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7885% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 88,5912%.

Nội dung 05: Kết quả SXKD năm 2021 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 232 đại diện cho: 40.777.730 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5912% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 85.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1860% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 14 đại diện cho: 362.932 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7885% tính trên tổng số phiếu biểu quyết

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 88,5912%.

Nội dung 06: Phân phối lợi nhuận 2021 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 227 đại diện cho: 40.488.247 phiếu biểu quyết, chiếm: 87,9623% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 10 đại diện cho: 333.300 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7241% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 13 đại diện cho: 404.715 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,8793% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỉ lệ 87,9623%



Nội dung 07: Lương, thưởng, thù lao năm 2021 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 222 đại diện cho: 40.422.151 phiếu biểu quyết, chiếm: 87,8187% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 11 đại diện cho: 346.678 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7532% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 17 đại diện cho: 457.433 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,9938% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỉ lệ 87,8187%

Nội dung 08: Kế hoạch SXKD năm 2022 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 234 đại diện cho: 40.820.858 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,6849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 60.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1323% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 13 đại diện cho: 344.504 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7484% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỉ lệ 88,6849%

Nội dung 09: KH phân phối lợi nhuận 2022 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 226 đại diện cho: 40.443.047 phiếu biểu quyết, chiếm: 87,8641% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 8 đại diện cho: 252.700 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,5490% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 16 đại diện cho: 530.515 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,1526% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỉ lệ 87,8641%

Nội dung 10: Công ty kiểm toán BCTC 2022 (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 227 đại diện cho: 40.651.435 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,3168% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 74.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1616% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 19 đại diện cho: 500.427 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,0872% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỉ lệ 88,3168%

Nội dung 11: Sửa đổi Điều lệ Công ty (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 228 đại diện cho: 40.642.935 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,2984% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 33.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0736% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 20 đại diện cho: 549.427 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,1937% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỉ lệ 88,2984%

Nội dung 12: Quy chế nội bộ về quản trị (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 233 đại diện cho: 40.778.425 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,5927% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 63.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1388% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 14 đại diện cho: 383.937 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,8341% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỉ lệ 88,5927%

Nội dung 13: Quy chế hoạt động của HĐQT (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 234 đại diện cho: 40.824.730 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,6933% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 63.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1388% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 13 đại diện cho: 337.632 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7335% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua với tỉ lệ 88,6933%

Nội dung 14: Quy chế hoạt động của BKS (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 234 đại diện cho: 40.824.730 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,6933% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 33.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0736% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 14 đại diện cho: 367.632 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7987% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua với tỉ lệ 88,6933%

Nội dung 15: Tiếp tục p/án chào bán riêng lẻ (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

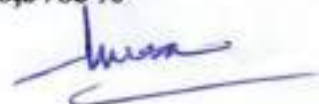
Tổng số tờ phiếu tán thành: 218 đại diện cho: 39.759.147 phiếu biểu quyết, chiếm: 86,3783% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 16 đại diện cho: 957.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 2,0800% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 16 đại diện cho: 509.715 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,1074% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua với tỉ lệ 86,3783%



Nội dung 16: Miễn nhiệm TV HĐQT (TT 02/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 228 đại diện cho: 39.168.323 phiếu biểu quyết, chiếm: 85,0947% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 7 đại diện cho: 1.679.884 phiếu biểu quyết, chiếm: 3,6496% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 15 đại diện cho: 378.055 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,8213% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 16 đã được thông qua với tỉ lệ 85,0947%

Nội dung 17: Danh sách bầu bổ sung TV HĐQT (TT 02/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 227 đại diện cho: 39.175.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 85,1114% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 12 đại diện cho: 1.779.734 phiếu biểu quyết, chiếm: 3,8665% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 11 đại diện cho: 270.550 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,5878% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 17 đã được thông qua với tỉ lệ 85,1114%

Nội dung 18: Bổ sung ngành nghề kinh doanh (TT 01/TTr - HĐQT - 2022)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 250 đại diện cho: 41.226.262 phiếu biểu quyết, chiếm: 89,5657% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 231 đại diện cho: 40.612.112 phiếu biểu quyết, chiếm: 88,2314% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 95.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,2083% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 15 đại diện cho: 518.250 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,1259% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 18 đã được thông qua với tỉ lệ 88,2314%

PHẦN V: BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2021 – 2022

Thời điểm biểu quyết bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2022. Tổng số cổ đông tham dự đại hội gồm 371 cổ đông, đại diện cho 46.037.082 cổ phần chiếm 53,167% gồm dự trực tiếp và trực tuyến.

Kết quả:

Tổng số tờ phiếu phát ra 371 đại diện cho 46.037.082 phiếu biểu quyết chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về 251 đại diện cho 40.994.854 phiếu biểu quyết chiếm: 89,0475% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ 247 đại diện cho 39.642.141 phiếu biểu quyết chiếm: 86,1092% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ 4 đại diện cho 1.352.713 phiếu biểu quyết chiếm: 2,9383% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu không thu 120 đại diện cho 5.042.228 phiếu biểu quyết chiếm: 10,95225%

Vậy Ông Nguyễn Đức Hùng đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 số phiếu tán thành: 247 đại diện cho 39.642.141 phiếu biểu quyết tán thành chiếm: 86,1092% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Ông Trần Quốc Trường – Trưởng Ban Thư ký Đại hội, trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

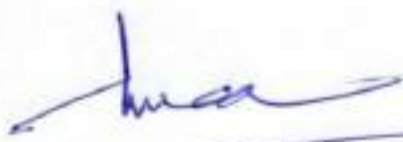
Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2022 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ tán thành là 88,94% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ tán thành là 88,93% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc vào lúc 17 giờ 00 cùng ngày, và Biên bản này gồm 14 trang được đăng tải tại Website của Công ty, Website của sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Ủy ban chứng khoán nhà nước và các phương tiện khác để toàn bộ Quý cổ đông Công ty được biết./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



TRẦN QUỐC TRƯỜNG

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



TRẦN THỌ THẮNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

(Mã chứng khoán: CKG)

NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương 1 ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Chương 2 TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	3
Chương 3 MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
Chương 4 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	10
Chương 5 CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát	11
Chương 6 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
Chương 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	38
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	38

TẬP ĐOÀN TV ĐTXD KIÊN GIANG

Chương 8 TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	39
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	39
Điều 34. Người quản lý công ty	39
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.....	39
Chương 9 BAN KIỂM SOÁT	41
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.....	41
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	41
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	43
Chương 10 NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	44
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	44
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	44
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	46
Chương 11 QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	46
Chương 12 CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	47
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	47
Chương 13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	47
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	47
Chương 14 TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	48
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	48
Điều 46. Năm tài chính.....	48
Điều 47. Chế độ kế toán	48
Chương 15 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	49
Điều 48. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý	49
Điều 49. Báo cáo thường niên	49
Chương 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY	49
Điều 50. Kiểm toán.....	49
Chương 17 DẤU CỦA CÔNG TY	50
Điều 51. Dấu của công ty	50
Chương 18 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	50
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	50
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	50
Điều 54. Thanh lý	51
Chương 19 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	51
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
Chương 20 BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	52
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	52
Chương 21 NGÀY HIỆU LỰC.....	52
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	52

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU TÍNH TỚI NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2022

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022.

Chương 1**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 17 tháng 6 năm 2020.

d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.

f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định tại điều lệ này.

g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

h. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

i. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.

k. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.

l. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

m. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

- Tên tiếng Anh:

Kien Giang Construction Investment Consultancy Group.

- Tên tiếng Anh viết tắt: **CIC Group.**

- Tên giao dịch:

Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: **34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.**

o Điện thoại : 02973 874 660;

o Fax : 02973 866 541;

o E-mail : tvkg@cicgroups.com;

o Website : www.cicgroups.com.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm được tính từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Chương 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

	(Không kinh doanh tại trụ sở)	
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà. Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy các công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời và đèn chiếu sáng.	4321
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, kiến trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan và trang trí. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cầu, đường, thủy lợi; Thiết kế công trình kết cấu thép; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình đường dây điện trung, hạ thế; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy. Thiết kế điện công trình; Thiết kế hệ thống an ninh bảo vệ; Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường, công trình giao thông, công trình dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ; Khảo sát địa chất, địa hình công trình; Định giá xây dựng; Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Lập dự án đầu tư; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đấu thầu công trình; Quản lý, điều hành dự án. Đo đạc và lập phương án đền bù, giải tỏa.	7110 (Chính)
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước, gỗ, kim khí.	4663
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải.	3700
9	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
10	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
11	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

12	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng.	4312
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
16	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển du lịch.	4932
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản (dịch vụ giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, thuê mua bất động sản, môi giới, định giá, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản). Dịch vụ hồ sơ nhà đất.	6820
20	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất.	7410
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Hoạt động quản lý nhà, chung cư (dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư)	6810
22	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

	Chi tiết: Kiểm định công trình xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu. Thẩm tra hồ sơ thiết kế. Thẩm tra quyết toán.	
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, bơm nước và hệ thống điều hòa không khí.	4322
26	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện.	8230
27	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
28	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
32	Thu gom rác thải không độc hại	3811
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
35	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
36	Giáo dục nhà trẻ	8511
37	Giáo dục mẫu giáo	8512
38	Giáo dục tiểu học	8521
39	Giáo dục trung học cơ sở	8522
40	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41	Đào tạo sơ cấp	8531
42	Đào tạo trung cấp	8532
43	Đào tạo cao đẳng	8533
44	Đào tạo đại học	8541

45	Đào tạo thạc sỹ	8542
46	Đào tạo tiến sỹ	8543
47	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
48	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
49	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể. Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.</p>	8559
50	<p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</p>	8560
51	Xây dựng nhà để ở	4101
52	Xây dựng nhà không để ở	4102
53	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54	Xây dựng công trình điện	4221
55	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58	<p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. Hoạt động nạo vét đường thủy.</p>	4291
59	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

61	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ địa táng, hỏa táng, điện táng, các dịch vụ có liên quan khác. Bảo quản thi hài, khám liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng. Dịch vụ nhà tang lễ. Trông coi nghĩa trang. Bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ	9632
63	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói	2392
64	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, khai thác, quản lý cảng biển, hoạt động của cảng biển, cảng sông, cảng du lịch, bến phao, bến tàu, cầu tàu	5222
65	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
66	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
67	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511
68	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: kinh doanh điện	3512
68	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán thiết bị điện năng lượng mặt trời	4659
70	Dịch vụ soạn thảo văn bản, viết báo cáo. (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Kinh doanh có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; huy động vốn của các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký

doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ: 865.997.810.000 VNĐ (bằng chữ: Tám trăm sáu mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm mười ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 86.599.781 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng (bằng chữ: Mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: (1) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; (2) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (theo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- e. Tổng Giám đốc điều hành.

Chương 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu (quyền) biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp

đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện hoặc phương tiện khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị là đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản

này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký tối thiểu của một cổ đông có liên quan;

d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày (30) kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điều khoản trên thì có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo thuận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất

trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các ủy quyền đặc biệt gắn với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Lập chương trình và nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự hoặc đề:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

11/2018
TCP
ĐOÀN
TƯ VẤN
ĐTXD
KIẾN
GIANG

tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

11. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Định hướng phát triển công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- d. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 5 Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 17.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty với điều kiện tỷ lệ biểu quyết bầu đạt trên 50%. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị ;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải đảm bảo điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán

thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
- h. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty có chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

11. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý, giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ hoặc Đại hội đồng cổ đông quy định và các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, ngân sách hằng năm của công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc điều hành và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

e. Giám sát, chỉ đạo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý doanh nghiệp trong công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

k. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.

r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty và cử đại diện phần vốn góp;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

h. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - j. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong

việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

g. Kiến nghị số lượng và người quản lý khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương, lợi ích khác đối với người quản lý doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

h. Tuyển dụng lao động và ký hợp đồng lao động.

i. Xem xét và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty theo đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản trừ xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định điểm d khoản 2 Điều 138, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý quản lý doanh nghiệp;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc

họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để

có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết/quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

17. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau.

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- d. Tham dự các cuộc họp.
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương 8

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu quản trị Công ty gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người quản lý công ty

1. Theo đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành và có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý cần thiết với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao,

lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Lập kế hoạch đề xuất số lượng và người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ Công ty và đề xuất thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý đó để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc một thời hạn khác do Hội đồng quản trị quyết định vào từng thời điểm, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Đề xuất tuyển dụng lao động;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và sự phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hoặc được ủy quyền và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan;

b. Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Chương 9 BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban kiểm soát:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

11/2024
TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐTXD KIÊN GIANG

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ quy định về trách nhiệm của mình theo Điều 173 Luật Doanh nghiệp.

6. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này cùng các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của

Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao

4. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

5. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Chương 10

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị một cách trung thực và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành cùng những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và

lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

2. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương 11

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý doanh nghiệp có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty sẽ phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải

chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương 15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương 16

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin

khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương 17 **DẤU CỦA CÔNG TY**

Điều 51. Dấu của công ty

1. Dấu công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị phụ thuộc khác của công ty.
3. Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu công ty. Dấu chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của công ty được quản lý và lưu giữ theo quy chế do Công ty ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương 18 **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương 19**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có

thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương 20 **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương 21 **NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Kiên Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

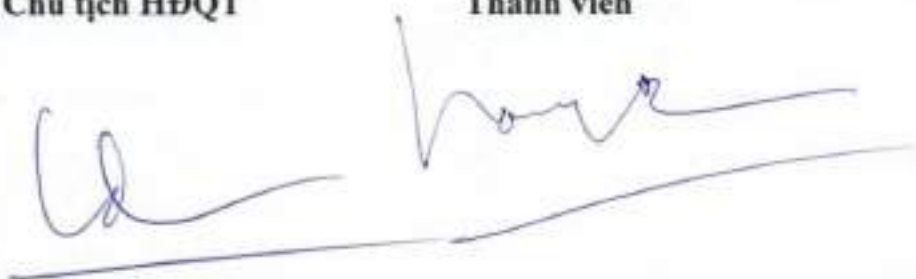


Trần Thọ Thắng

Phó Chủ tịch HĐQT

Thành viên

Thành viên



Quảng Trọng Sang

Lê Trọng Ngọc

Nguyễn Thị Hoa Lệ

Thành viên

Thành viên

Thành viên



Phạm Thị Như Phương

Lê Trọng Tú


Hà Duy Nghiêm

Thành viên

Thành viên

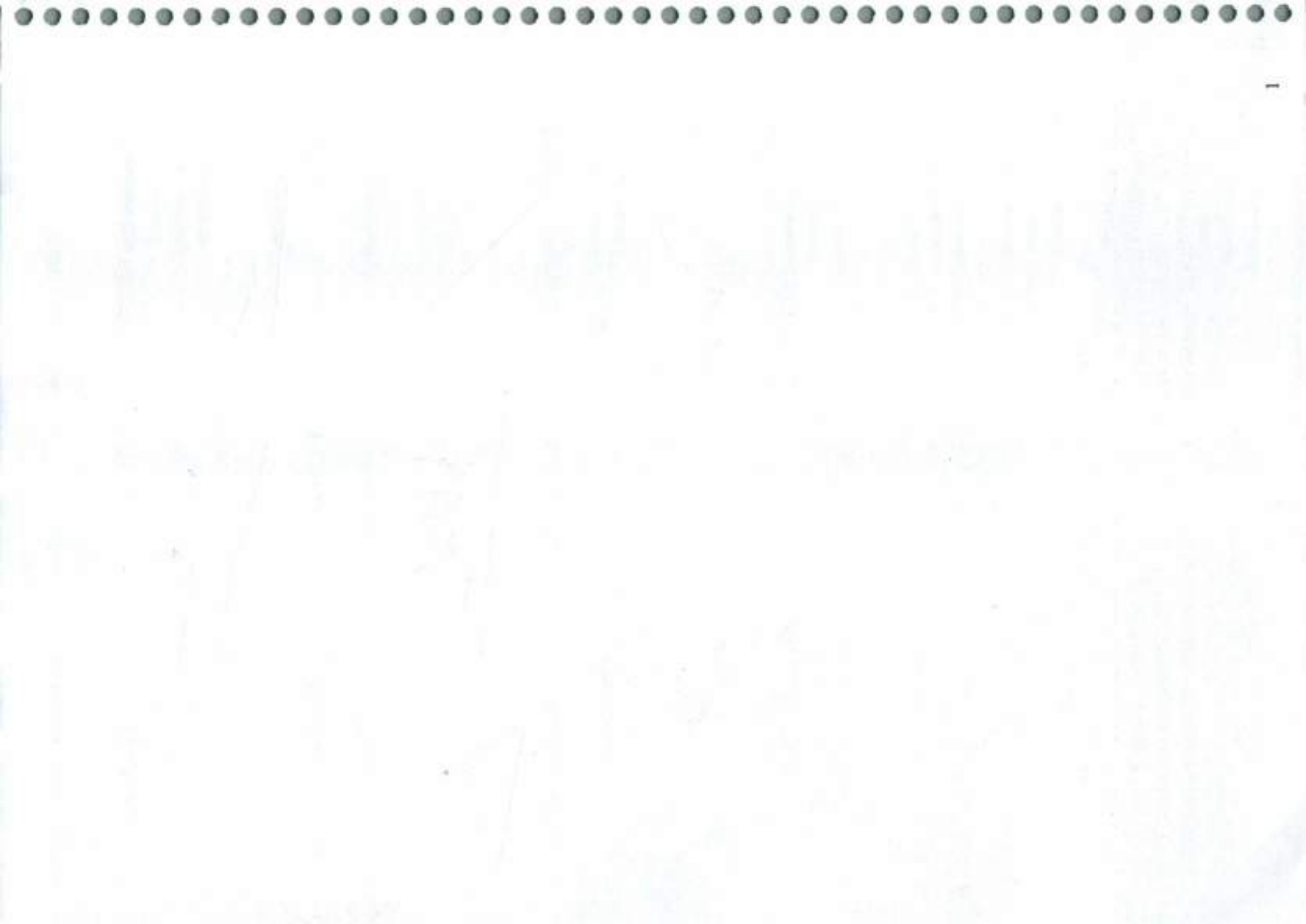


Nguyễn Thanh Lâm



Nguyễn Đức Hùng

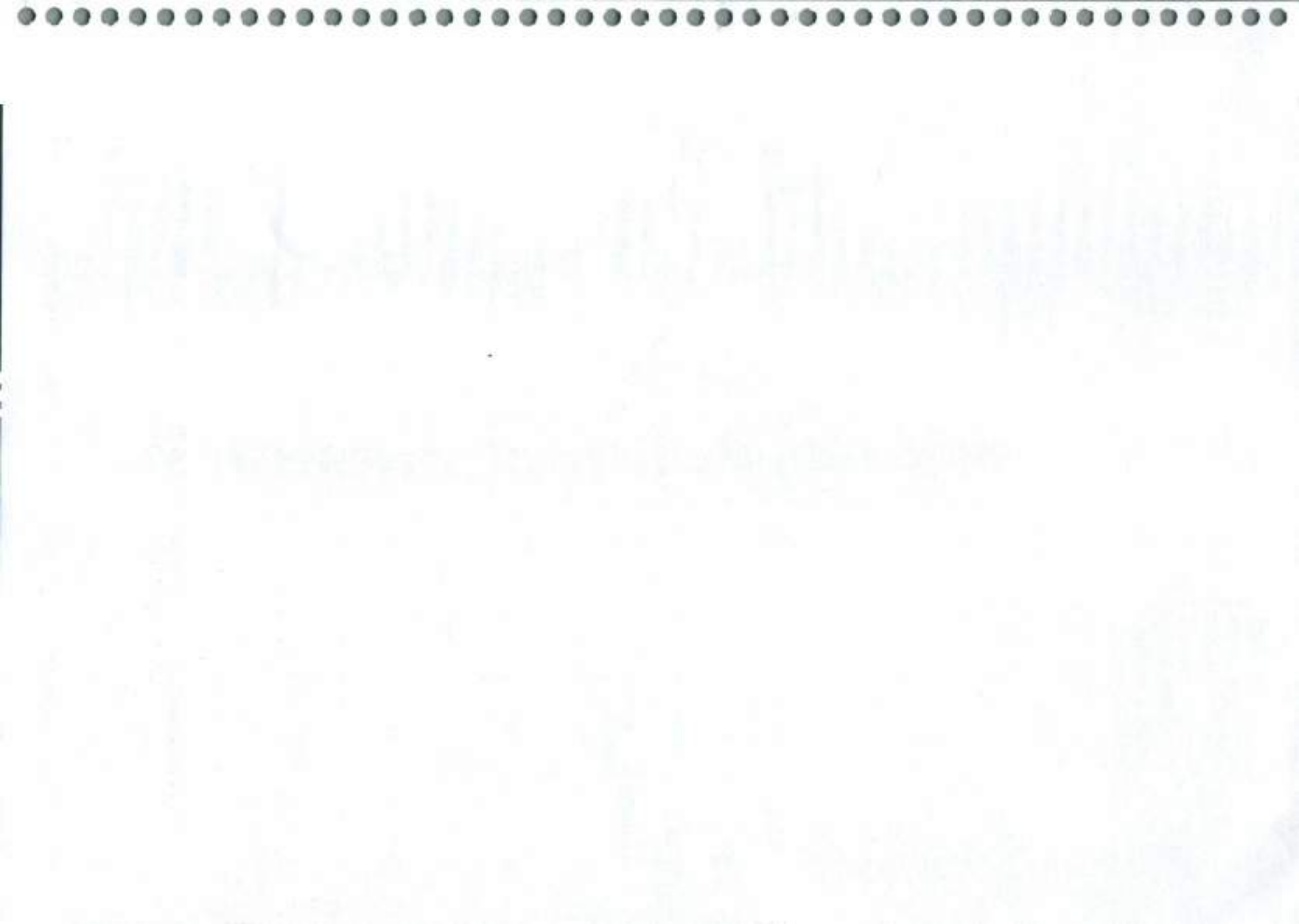




PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU TÍNH TỚI NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2022**

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Số CMND/số hộ chiếu/số CN.ĐKDN
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	Số 501, đường Mạc Cửu, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang	Phổ thông	94	0,94	1700104750
2	Công ty Cổ phần TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	286-288 Huỳnh Văn Bánh - Phường 11, Quận Phú Nhuận - Tp. HCM	Phổ thông	0	0	0302087938
3	DNTN Gia Thiên	Số 1065A, Đường Lâm Quang Ky, P. An Hoà, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang	Phổ thông	0	0	560100749
4	Trần Thọ Thắng	62A đường 3 tháng 2, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (số nhà cũ: C12 - Lô A11 Seaview)	Phổ thông	7.193.160	71.931,6	370712295



TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

KIEN GIANG CONSTRUCTION
INVESTMENT CONSULTANCY GROUP



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Tháng 6, 2022

Mã chứng khoán: CKG

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.
3. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Phương hướng và các chỉ tiêu năm 2022.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động 2022.
6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động 2022.
7. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2021.
8. Tờ trình 01 và 02 thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.
 - Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc.
 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.
 - Thông qua Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán.
 - Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.
 - Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021.
 - Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021.
 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
 - Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến kiểm toán báo cáo tài chính Công ty trong năm 2022.
 - Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
 - Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 ngày 19/6/2021.
 - Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.
 - Thông qua Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh dự kiến trong năm 2022.
9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.
 10. Phụ lục 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 các công ty thành viên, liên kết.
 11. Phụ lục 2: Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ tổ chức và Hoạt động của công ty.
 12. Phụ lục 3: Các nội dung thay đổi, bổ sung trong Quy chế quản trị công ty.
 13. Phụ lục 4: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 14. Phụ lục 5: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
 15. Phụ lục 6: Danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến kiểm toán báo cáo tài chính Công ty trong năm 2022.
 16. Phụ lục 7: Đơn đề nghị từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm ngày 26/05/2022.
 17. Phụ lục 8: Giấy đề nghị tự ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Ông Nguyễn Đức Hùng ngày 10/06/2022 và Sơ yếu lý lịch.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

(Dự kiến bắt đầu lúc 13h30 ngày 17 tháng 06 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
Trước 13:30	Đón khách và kiểm tra tư cách Đại biểu và Cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> Đón tiếp đại biểu và Cổ đông. Kiểm tra tư cách Cổ đông, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
14:00 – 14:15	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Chủ tọa. Chủ tọa chỉ định Ban thư ký. Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết thông qua. Thông qua Quy chế làm việc. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị. Thông qua Chương trình Đại hội.
14:15 – 15:00	Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo sau: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2022. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2021.
15:00 – 15:20	Các nội dung xin ý kiến tại đại hội bằng phiếu biểu quyết tại các Tờ trình 01 và 02: <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát. Thông qua Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021. Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến kiểm toán báo cáo tài chính Công ty trong năm 2022. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 ngày 19/6/2021. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026. Thông qua Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh dự kiến trong năm 2022.
15:20 – 16:00	Đại hội thảo luận.
16:00 – 16:05	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
16:05 – 16:15	<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn biểu quyết. Ban kiểm phiếu phát phiếu biểu quyết.
16:15 – 16:30	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.
16:30 – 16:45	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
16:45 – 17:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích.

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của Cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi.

Đối tượng áp dụng: Tất cả các Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của Cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn **ba mươi (30) ngày**, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn **hai mươi (20) ngày**, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Cổ đông tham gia Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

Tất cả Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 5/5/2022 đều có thể tham dự trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Khi tham dự trực tiếp, Cổ đông lưu ý:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi Cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có Cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức trực tiếp: Cổ đông đến trực tiếp địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, xuất trình giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền (nếu có) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự trực tiếp và được phát Thẻ Biểu Quyết, Phiếu Biểu quyết và Phiếu Bầu cử.

Khi tham dự trực tuyến, Cổ đông lưu ý:

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Cổ đông truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức trực tuyến:** Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng Cổ đông trực tuyến khi Cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội.

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa.

Đoàn chủ tọa gồm 06 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 05 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Quảng Trọng Sang	Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT độc lập
3	Bà Phạm Thị Như Phượng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4	Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên HĐQT
6	Ông Lê Trọng Tú	Thành viên HĐQT

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp

không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Hà Minh Tuân	Trưởng Ban Kiểm soát làm Trưởng ban
2	Ông Vũ Mạnh Tư	Thành viên
3	Ông Trần Lâm Minh	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của Cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của Cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.

- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội.

Ban thư ký của Đại hội bao gồm 2 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Trần Quốc Trường	Phó Tổng giám đốc làm Trưởng ban
2	Ông Triệu Minh Nhật	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Lan	Trưởng ban
2	Bà Trần Thị Hương Loan	Thành viên
3	Ông Đỗ Tấn Hải	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.

Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.

Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

❖ Đối với Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

❖ Đối với Cổ đông tham dự trực tuyến:

- Cổ đông có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự Đại hội trực tuyến tại đường link ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: ckgdaihoicodong@gmail.com bắt đầu từ 15h20 ngày 17/06/2022 (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách Cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty hoặc bằng hình thức nào khác mà Ban tổ chức Đại hội thấy hợp lệ).

Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Cổ đông và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông.

Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Bỏ phiếu trực tiếp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số Cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó.

Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông tham dự trực tuyến bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn.

2. Bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp:

Hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

Cách thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội:

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã Cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, Cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông.

Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết trực tiếp:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Cổ đông tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi Cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ** là ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của Cổ đông, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Hình thức bỏ phiếu bầu cử trực tiếp (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử)

3. Bỏ phiếu điện tử:

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến:

- Cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử (nghĩa là hệ thống ezgsm.fpts.com.vn sẽ được mở sớm hơn so với thời gian Đại hội, để Cổ đông không tham gia vào thời điểm diễn ra Đại hội có thể thực hiện được đầy đủ các quyền của mình) được quy định cụ thể như sau:
 - Các nội dung biểu quyết lần **thứ 01** (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc, Quy chế Bầu cử tại Đại hội; thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ **10h00 ngày 16/06/2022** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 01.
 - Các nội dung biểu quyết lần **thứ 02** (gồm các Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc; các Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị; các Báo cáo của Ban Kiểm Soát và thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội...): Cổ đông thực hiện biểu quyết từ **10h00 ngày 16/6/2022** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 02.
 - Các nội dung biểu quyết lần **thứ 03** (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Cổ đông thực hiện biểu quyết từ **10h ngày 16/6/2022** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 03.

- Cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử (theo hướng dẫn trong thư mời họp) và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

4. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông tham dự (trực tiếp hoặc trực tuyến) đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách Cổ đông (ngày 5/5/2022) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **86.599.781** cổ phần tương đương với **86.599.781** quyền biểu quyết.

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số Cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với Cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu và tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Cổ đông tham dự bằng hình thức trực tiếp và hình thức trực tuyến.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021 – 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của công ty;

Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.

Mỗi lần bầu cử, một đại biểu Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Cổ đông tham dự trực tiếp: thực hiện bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Cổ đông có thể liên

hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

Cổ đông tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc). Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Cổ đông tham dự trực tuyến có thể cập nhật lại việc bỏ phiếu bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử;

Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn:

- Cổ đông tham dự trực tiếp liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.
- Cổ đông tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)

VI. Phiếu bầu cử trực tiếp

1. Nội dung của Phiếu bầu cử trực tiếp

Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

Mỗi Cổ đông sẽ được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử trực tiếp

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý: Trong trường hợp Cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử trực tiếp

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà Cổ đông bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các Cổ đông lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông tham dự.

VII. Phiếu bầu cử trực tuyến

1. Nội dung của Phiếu bầu cử trực tuyến

Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến

Trong trường hợp, Cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Trong trường hợp có sự sai sót:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: Cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cổ đông tham dự trực tuyến: Cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

Trường hợp tham dự trực tiếp, Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Trường hợp tham dự trực tuyến, sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu (tổng hợp cả kết quả bỏ phiếu trực tiếp và trực tuyến), công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông (nếu có).

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu Cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (Phụ lục đính kèm).
- Sơ yếu lý lịch (Phụ lục đính kèm).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang trước 16h giờ 30 phút ngày 13 tháng 06 năm 2022 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Địa chỉ: Số 34, đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3874 660

Fax: (0297) 3866 451

Hoặc Email: ckgdaihoicodong@gmail.com

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2022**

PHẦN 1 -KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group) phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do đợt dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát với biến thể Delta lây lan rất nhanh và tâm dịch là TP HCM, và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Kiên Giang. Chính phủ đã áp dụng lệnh giãn cách toàn xã hội theo Chi thị 16/CT-TTg và kiểm soát chặt giao thương để ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh. Hàng loạt dự án CIC Group phải ngừng hoạt động xây dựng, công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư chậm lại, các lĩnh vực như Nhà hàng, Trường học phải đóng cửa, người lao động nghỉ giãn cách... từ đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp nhất là trong quý 2 và quý 3/2021.

Cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế, Ban điều hành CIC Group đã đề ra phương án tối ưu và các giải pháp thận trọng vừa ngăn ngừa chống dịch bệnh vừa phải duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những diễn biến bất thường của nền kinh tế đang diễn ra bất ổn trên thị trường. Đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, với tinh thần quyết liệt, khẩn trương cùng sự đồng lòng của tập thể Ban điều hành, người lao động CIC Group đã quyết tâm phấn đấu toàn lực hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2021 mà Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua, trong điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

Kinh tế vĩ mô được duy trì với “mục tiêu kép” của Chính phủ là vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã giúp thị trường bất động sản có cơ hội để ổn định, cùng với các chính sách giãn nộp thuế, giảm lãi vay, cơ cấu lại các khoản nợ, kịp thời tạo điều kiện phần nào hỗ trợ cho CIC Group và các doanh nghiệp trong hệ thống khắc phục khó khăn do dịch bệnh.

Năm 2021 chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường chứng khoán. Nhu cầu tìm kiếm kênh đầu tư mới trong giai đoạn giãn cách toàn xã hội do dịch Covid - 19 cùng với sức hấp dẫn bởi tỷ lệ sinh lời cao giúp chứng khoán trở thành lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư. Mã chứng khoán CKG của CIC Group cũng là một trong số những mã cổ phiếu được nhiều nhà đầu tư quan tâm và lựa chọn đầu tư.

Lãnh đạo tỉnh Kiên Giang, các sở ban ngành, các huyện, Thành phố trong tỉnh luôn quan tâm, tạo điều kiện, kịp thời giúp đỡ tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án cũng như các hoạt động khác của đơn vị trên địa bàn.

Định hướng và chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; Sự đồng lòng, chung sức của toàn thể người lao động CIC Group đã đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

2. Khó khăn:

Năm 2021, dịch bệnh bùng phát tại nước ta đã làm nền kinh tế chịu nhiều tác động nghiêm trọng, thị trường bất động sản trong nước cũng không là ngoại lệ. Các dự án kinh doanh chậm lại, sức mua suy giảm, phát sinh công nợ lớn.

CIC Group gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong thủ tục pháp lý và giải phóng mặt bằng tại các dự án mới do ảnh hưởng dịch bệnh các cơ quan ban ngành tập trung chống dịch nên thủ tục đầu tư dự án chưa hoàn thiện, làm cho việc ra mắt sản phẩm mới của CIC Group trong năm bị gián đoạn. Gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, khối lượng của các năm tới cũng như việc làm của một số công ty con và công ty liên kết bị giảm không có công trình thi công.

Lĩnh vực trường học và nhà hàng tiệc cưới ngừng hoạt động trong thời gian dịch bệnh kéo dài phần nào ảnh hưởng lớn đến quỹ dự phòng tài chính doanh nghiệp.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, năm qua Ban lãnh đạo CIC Group, các công ty thành viên liên kết và toàn thể người lao động đã cùng nhau đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, linh hoạt điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo quyền lợi Cổ đông và đời sống, ổn định thu nhập, việc làm cho người lao động và làm tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021:

1. Kết quả của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế)

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH21/KH21	
1	2	3	4	5	6	7
1	Doanh thu	Trđ	1.137.700	1.014.688	89,2%	
	- Doanh thu KD Địa ốc	Trđ	1.013.600	943.778	93,1%	
	- Doanh thu khác	Trđ	124.100	70.910	57,1%	
2	LN trước thuế	Trđ	176.800	177.263	100,3%	
3	LN sau thuế	Trđ	140.909	141.738	100,6%	
4	Nộp ngân sách	Trđ	60.000	104.876	174,8%	
5	Đóng góp xã hội	Trđ	7.000	6.000	85,7%	
6	Tổng quỹ lương	Trđ	48.652	44.581	91,6%	
7	Lao động	Người	214	214	100,0%	
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	18,945	17,360	91,6%	

Đánh giá kết quả thực hiện:

Lũy kế doanh thu các lĩnh vực Công ty mẹ năm 2021 là 1.014.688 triệu đồng, đạt 89,2% kế hoạch (KH) năm và đạt 106% so với thực hiện năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế là 177.263 triệu đồng đạt 100,3% KH; Lợi nhuận sau thuế 141.738 triệu đồng đạt 100,6% KH và đạt 123,2% so với 2020.

Năm 2021, do tình hình dịch Covid-19 kéo dài trong 9 tháng đầu năm, thành phố Rạch Giá là “vùng đỏ” thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ. Các công trình dự án của CIC Group chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Rạch Giá, nhiều công trình tạm ngừng thi công chậm tiến độ giao nhà theo kế hoạch. Lĩnh vực doanh thu khác đều bị ảnh hưởng nặng, CIC Group đã tạm thời đóng cửa trường học, nhà hàng tiệc cưới Hoa Biển - Cánh Buồm. Tuy nhiên đến Quý 4/2021, nhờ khối lượng năm trước cùng với việc toàn lực đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại của công trình đang thực hiện trong lĩnh vực doanh thu bất động sản để đạt mức doanh thu 943.778 triệu đồng và đạt 93,1% so kế hoạch đề ra. Mặc khác trong năm Ban điều hành đã tập trung tiết kiệm chi phí, đồng thời hoàn thành thủ tục doanh thu đầu tư tài chính đã góp phần đưa lợi nhuận sau thuế đạt 100,6% so với kế hoạch trong khi doanh thu đạt 89,2% so kế hoạch.

Các chỉ tiêu khác như: Nộp ngân sách đạt 174% do trong năm đã hoàn thành nộp tiền sử dụng đất bổ sung tại các dự án; đóng góp xã hội, tiền lương bình quân của người lao động đều đạt mức từ 85,7% trở lên so với kế hoạch đề ra.

b. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

Dự kiến mức trích các quỹ và chia cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến năm 2021	
			Tỷ lệ trích theo NQ ĐHCĐ	Thành tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch)	Đồng		140.909.825.151
2	Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện)	Đồng		141.738.682.917
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	10%	14.173.868.292
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Đồng	5%	7.086.934.146
	<i>Quỹ khen thưởng khách hàng</i>	Đồng	5%	7.086.934.146
	<i>Trả thù lao HĐQT, BKS</i>	Đồng	3%	4.252.160.488
	<i>Chia cổ tức (865,998 tỷ đồng)(*)</i>	Đồng	10% bằng cổ phiếu	86.599.781.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối nhập quỹ Cổ đông	Đồng		22.539.004.846

(*): Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021 là 10% - 15%/năm/Vốn điều lệ. Trình Đại hội tỷ lệ chia cổ tức là 10%, hình thức chi cổ tức bằng cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu, tương đương là 8.659.978 cổ phần.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết:

Trong năm, tình hình sản xuất kinh doanh các công ty thành viên và công ty liên kết gặp nhiều khó khăn. Do dịch bệnh bùng phát, một số công ty phải ngừng hoạt động, hoặc duy trì hoạt động nhưng chi phí sản xuất tăng theo quy định “3 tại chỗ” và “1 cung đường 2 điem đến” nên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh. Luỹ kế doanh thu của các công ty thành viên, liên kết đạt bình quân là 85,5% (đính kèm Phụ lục 1).

3. Kết quả một số hoạt động khác:

Năm qua, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có hiệu quả, CIC Group còn thực hiện một số hoạt động khác nổi bật như sau:

- Tổ chức khởi động dự án nhà ở xã hội tại khu đô thị Tây Bắc, thành phố Rạch Giá.
- Hoàn thành việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo chương trình lựa chọn cho người lao động – ESOP 2021, tăng vốn điều lệ CIC Group từ 824,998 tỷ đồng lên 865,998 tỷ đồng.
- Hoàn thành phát hành trái phiếu riêng lẻ để thực hiện đầu tư dự án khu dân cư Bắc Vĩnh Quang giai đoạn 1,2 và 3 với tổng diện tích gần 25ha.
- Tiếp tục thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu CIC Group kiện toàn bộ máy nhân sự tổ chức, thành lập Ban Đầu tư phát triển dự án, kiện toàn Ban Quản lý dự án để đáp ứng cơ cấu bộ máy tổ chức trong tình hình mới.

- Về tình hình các dự án triển khai thực hiện dự án trong năm 2021:

+ Trong năm 2021, CIC Group tiếp tục thực hiện 05 dự án chuyên tiếp bao gồm: Dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc (99,8ha), Khu dân cư (KDC) phường An Bình (22,6ha), KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1, 14,5ha), Khu biệt thự cao cấp xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc (Khu Biệt thự cao cấp Búng Gôi 1, 6,7ha) và dự án Hoa viên Vĩnh Hằng (40,2ha).

+ Đẩy nhanh thủ tục giao đất, chuyển mục đích đất tại dự án tạo sản phẩm kinh doanh cho các năm tiếp theo như: Dự án tuyến dân cư đường số 2 phường Vĩnh Quang (10,9 ha), dự án KDC Bắc Vĩnh Quang (3 giai đoạn), dự án KDC Chợ Nông hải sản TTTM Rạch Giá (6,39 ha), dự án Khu Biệt thự cao cấp Phú Quốc Riverside (5,76 ha), dự án nhà ở xã hội Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc (7,03ha).

+ Thực hiện quyết toán, nghiệm thu và bàn giao HTKT các dự án tổng thầu cho UBND Thành phố Rạch Giá.

- Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Trong năm 2021, Đảng bộ CIC Group hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tổ chức Công đoàn cơ sở đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc toàn diện. CIC Group đạt cờ dẫn đầu phong trào Thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang; Trình Chủ tịch nước tặng Huân chương độc lập hạng Ba.

- Bên cạnh đó CIC Group chung tay cùng tỉnh nhà vượt qua đại dịch Covid-19, CIC Group là doanh nghiệp tiên phong hưởng ứng lời kêu gọi của các cơ quan, ban, ngành ủng hộ kinh phí, thiết bị y tế và nhu yếu phẩm cho nhân dân đang gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh, các cán bộ, chiến sỹ đang thực hiện nhiệm vụ với tổng giá trị các đợt tài trợ lên đến trên 6 tỷ đồng.

4. Những bài học kinh nghiệm:

Cần kịp thời bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, có tâm và có tầm nhất là đối với các lĩnh vực mới; bổ sung lực lượng lao động có chuyên môn cao và giỏi, đặc biệt cho bộ phận trực tiếp sản xuất để tăng cường về chất lượng cho nguồn lao động của doanh nghiệp.

Thường xuyên lắng nghe ý kiến khách hàng trong xây dựng, điều chỉnh các chính sách, chiến lược kinh doanh của CIC Group. Ý kiến khách hàng là thước đo hiệu quả nhất đối với các sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu của CIC Group.

Cần quan tâm hơn trong việc lập phương án kinh doanh, phương án tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư từng dự án nhằm giúp Ban điều hành có những quyết định đúng đắn trong việc đầu tư dự án.

Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên liên kết nhằm đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư tài chính của Công ty và phát huy đạt hiệu quả về phát triển mô hình đa ngành nghề của hệ thống Tập đoàn.

Hiện nay, các sản phẩm dịch vụ của CIC Group từng bước khẳng định chỗ đứng và vị thế trên thương trường. Các dự án trọng điểm đã đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cao cho doanh nghiệp và Cổ đông. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng vẫn đảm bảo duy trì tăng trưởng ổn định. Tiếp tục sự nghiệp phát triển doanh nghiệp, CIC Group càng ngày khẳng định vị thế và từng bước xây dựng phát triển sản phẩm hoàn thiện theo hệ thống chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển mạnh về uy tín - chất lượng - thẩm mỹ. Luôn chủ động tìm nhiều biện pháp chỉ đạo nhằm đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước và ổn định đời sống người lao động, đồng thời góp phần vào tăng trưởng chung của tỉnh nhà - Kiên Giang.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ được sự phục hồi và phát triển kinh tế do tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Tuy nhiên một số diễn biến mới từ những tháng đầu năm liên quan đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bất động sản làm cho thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán có chiều hướng giảm. Nhiều chính sách mới trong năm 2022 thắt chặt hơn về vốn và quản lý đối với các lĩnh vực này. Do đó, Ban Điều hành đã định hướng phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng tăng trưởng mạnh nhưng ổn định bền vững. Kịp thời nắm bắt được tình hình mới, điều chỉnh chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp sẽ là định hướng để Ban điều hành xây dựng và đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với khả năng phục hồi của nền kinh tế cũng như khả năng phát triển của doanh nghiệp trình Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2022:

1- Các chỉ tiêu của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022		Ghi chú
				Kế hoạch	Tỷ lệ KH22 /TH21	
1	2	3	4	5	6	7
1	Doanh thu	Trđ	1.014.688	1.320.000	130,1%	
	- Doanh thu KD Địa ốc	Trđ	943.778	1.251.000	132,6%	
	- Doanh thu khác	Trđ	70.910	69.000	97,3%	
2	LN trước thuế	Trđ	177.263	205.000	115,6%	
3	LN sau thuế	Trđ	141.738	164.000	115,7%	
4	Nộp ngân sách	Trđ	104.876	200.000	190,7%	
5	Đóng góp xã hội	Trđ	6.000	7.000	116,7%	
6	Tổng quỹ lương	Trđ	44.581	49.263	110,5%	
7	Lao động	Người	214	220	108,5%	
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	17,360	18,660	107,5%	

2- Kế hoạch trọng tâm năm 2022:

Công tác tài chính:

+ Tài chính là “mạch máu” của toàn CIC Group, do đó Ban điều hành sẽ chủ động ngay từ những tháng đầu năm, nhất là trong thời điểm nhiều chính sách đang thắt chặt tín dụng với lĩnh vực bất động sản sẽ giúp doanh nghiệp chủ động về nguồn vốn đảm bảo để các dự án, các lĩnh vực được hoạt động theo đúng kế hoạch.

+ Tập trung đẩy nhanh và hoàn thành thủ tục pháp lý các dự án dở dang. Đồng thời phối hợp các cơ quan chức năng quyết liệt giải phóng mặt bằng các dự án mới để có đất sạch triển khai thi công và bán hàng các dự án năm 2022 nhằm có sản lượng chuẩn bị các năm tiếp theo, theo lộ trình phát triển doanh nghiệp.

+ Hoàn thành lộ trình phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Triển khai thi công xây dựng nhà ở các dự án:

Bên cạnh các dự án chuyển tiếp, trong năm 2022 phải đưa vào kinh doanh các dự án hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm:

+ Tại thành phố Rạch Giá: Dự án Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu Đô thị Tây Bắc (7,03ha), Khu dân cư chợ Nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá (6,39ha), Dự án tuyến dân cư đường số 2, phường Vĩnh Quang (10,9ha) và Dự án khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (giai đoạn 1+ giai đoạn 2).

+ Tại thành phố Phú Quốc: Dự án Khu biệt thự cao cấp Phú Quốc Riverside Villas, phường Dương Đông. Đồng thời thực hiện khởi công Block A của Dự án Khu phức hợp cao cấp Resident Hill tại đường Trần Hưng Đạo, phường Dương Đông.

Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án:

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện xin chủ trương đầu tư các dự án để sản phẩm dự nguồn phát triển kinh doanh gồm: Dự án khu dân cư Bắc Vĩnh Quang, phường Vĩnh Quang giai đoạn 3 (7,4ha); Dự án trung tâm thương mại CIC Mall thành phố Rạch Giá, (1,9ha); Dự án Khu dân cư Nam An Hòa giai đoạn 2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, (7,8ha); Khu biệt thự du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng, Phú Quốc (34,3ha); Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Cây Mến (Nam Du - Kiên Hải) (10,9ha).

- Kiện toàn bộ máy tổ chức: Thành lập Ban Tài chính thuộc CIC Group để đáp ứng về cơ cấu tổ chức hoạt động của CIC Group.

3- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022: (tỷ lệ %/lợi nhuận sau thuế)

Quỹ phúc lợi, khen thưởng	:	8% -10 %
Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	:	5% - 8 %
Trả thù lao HĐQT, BKS	:	3 %
Quỹ khen thưởng khách hàng	:	5 %

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: $\leq 30\%$ trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ Cổ đông.

Chia cổ tức (dự kiến vốn 1.000 tỷ đồng): từ 10% - 15%/năm/vốn điều lệ.

4- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên, liên kết: (Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế thể hiện ở phần Phụ lục kèm theo)

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Năm 2022, kỷ niệm 30 năm thành lập với mục tiêu là đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, phát triển thương hiệu và chia lãi Cổ đông theo kế hoạch, Ban điều hành CIC Group kiên quyết, nỗ lực, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu trên bằng những biện pháp sau:

- Tiếp tục nghiên cứu rà soát lại danh mục dự án đầu tư, tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm và tiềm năng nhất để đầu tư các dự án giai đoạn mới giai đoạn 2022- 2025 để chủ động cho kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau khi tăng vốn điều lệ.

- Chủ động với nguồn vốn vay lĩnh vực bất động sản, nhằm ứng phó với chính sách thắt chặt vốn tín dụng khi lĩnh vực này nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh trong năm CIC Group.

- Tăng cường công tác marketing, tăng cường các kênh phân phối đa dạng bên cạnh các kênh bán hàng truyền thống.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng; Tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo các điều kiện kinh doanh sản phẩm theo quy định.

- Có kế hoạch triển khai thi công, bán hàng phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan: Giữa Sàn giao dịch – Ban quản lý; Ban tài chính – Sàn giao dịch – Ban quản lý – các đơn vị thi công và giữa Công ty mẹ - các công ty trong hệ thống.

- Chỉ đạo, triển khai, giám sát các bộ phận thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 tại CIC Group, đồng thời thường xuyên rà soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong toàn hệ thống để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo hoạt động đảm bảo chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch.

Trong năm 2022, sẽ có nhiều khó khăn và thách thức, nhưng CIC Group vẫn kiên định mục tiêu giữ gìn và phát huy thương hiệu doanh nghiệp đã có trong 30 năm qua, phấn đấu để đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh và các địa bàn khác trên cả nước bằng chính đôi tay và khối óc của những con người hôm nay. Với những định hướng đúng đắn, những con người phù hợp, những quyết sách kịp thời, tin rằng CIC Group sẽ hoàn thành chỉ tiêu và nghị quyết mà Đại hội đồng Cổ đông giao. Ban điều hành kêu gọi toàn thể Cổ đông, người lao động trong hệ thống CIC Group phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất một lòng đưa CIC Group hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt chỉ tiêu doanh thu năm 2022 theo kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group năm 2021 và định hướng các chỉ tiêu kinh doanh, biện pháp thực hiện năm 2022, rất mong được quý Cổ đông, tập thể người lao động đóng góp xây dựng để cùng nhau thống nhất thực hiện đạt kết quả tốt./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ NHƯ PHƯƠNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021
VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group), Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kết quả công tác của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Nhân sự năm 2021:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 đã miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT bao gồm ông Nguyễn Đức Hiền, ông Thái Ngọc Hùng, ông Lưu Chí Thịnh, ông Nguyễn Hữu Hoài Phương. Bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT trong đó gồm: Bà Phạm Thị Như Phương, Tổng Giám đốc và 03 thành viên độc lập là ông Quảng Trọng Sang, ông Hà Duy Nghiêm, ông Nguyễn Thanh Lâm. Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ thứ IV (2021 – 2026) của CIC Group là 09 thành viên, gồm:

1. Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Quảng Trọng Sang	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên
4. Ông Lê Trọng Tú	Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Hoa Lê	Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên
7. Bà Phạm Thị Như Phương	Thành viên, kiêm TGD
8. Ông Hà Duy Nghiêm	Thành viên
9. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên

2. Kết quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ:

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ thay mặt Cổ đông quản lý toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIC Group và các văn bản có liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí.

Hội đồng quản trị tổ chức 05 cuộc họp chính thức định kỳ để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo hình thức họp trực tiếp và trực tuyến; định hướng và chỉ đạo kịp thời các hoạt động quản trị của CIC Group để hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Qua các cuộc họp, HĐQT đã quyết định các vấn đề chính như sau:

+ Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 :

Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021

Thông qua báo cáo tài chính, kết quả SXKD đã kiểm toán năm 2020 và phân phối lợi nhuận năm 2020 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 và các nội dung, báo cáo khác trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.

+ Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT gồm:

Thông qua BCTC Quý 1, 2, 3, 4 năm 2021 và BCTC bán niên năm 2021.

Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chi trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua .

Triển khai hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 300 tỷ đồng, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

Triển khai thực hiện các nội dung liên quan phát hành 4.100.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP 2021 (đã hoàn thành thủ tục lưu ký chứng khoán tại VSD và lưu ký chứng khoán bổ sung tại HOSE) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Triển khai thực hiện các nội dung liên quan phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, nhưng do một số vấn đề liên quan đến quá trình thẩm định hồ sơ từ phía UBCKNN, nên Hội đồng quản trị chưa tiếp tục triển khai tiếp được các nội dung trong Phương án phát hành đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Triển khai kế hoạch SXKD hàng quý cho các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Quyết định vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn để duy trì hạn mức tín dụng kết hợp vay mới để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư cho các dự án của CIC Group trong năm 2021.

Quyết định gia hạn, mua lại Trái phiếu CIC Bond 2017 và CIC Bond 2019.

Quyết định phát hành Trái phiếu riêng lẻ 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng) tài trợ cho dự án Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang.

Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trần Quốc Trường là Người Phụ trách quản trị công ty theo quy định hiện hành; Thông qua Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán tài sản sở hữu của CIC Group; Quyết định cử người, thay đổi người đại diện vốn tại các công ty thành viên, công ty liên kết; Quyết định góp vốn thành lập, thoái vốn các Công ty con, đơn vị trực thuộc; Quyết định tăng vốn góp tại các Công ty thành viên. Quyết định thành lập Ban Đầu tư phát triển dự án và Ban Quản lý dự án. Quyết định khác liên quan đến việc đầu tư các dự án; Bổ sung ngành nghề kinh doanh. Các quyết định khác do ĐHĐCĐ ủy quyền thực hiện và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. Kết quả về chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group:

1. Về biến động vốn chủ sở hữu

Biến động vốn chủ sở hữu năm trong năm 2021:

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2020	31/12/2021(*)	15/03/2022
1. Vốn góp của chủ sở hữu	524.997	824.997	865.997
2. Thặng dư vốn cổ phần	36.402	35.628	35.628
3. Quỹ đầu tư phát triển	26.132	33.219	33.219
4. LNST chưa phân phối	17.203	45.548	45.548
<i>4.1 LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ.</i>	8.932	19.158	19.158
<i>4.2 LNST chưa phân phối kỳ này</i>	8.271	26.390	26.390
Vốn chủ sở hữu	604.734	939.392	980.392

(* Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế)

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán theo Báo cáo của Tổng Giám đốc. Theo đó:

- Lợi nhuận trước thuế: 177.263 triệu đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: 141.739 triệu đồng, đạt 100,6% so với kế hoạch.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cả nước bị đình trệ do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT nhất là đối với các ý kiến về xử lý hàng tồn kho, xử lý công nợ khó đòi, kế hoạch đầu tư, tài chính và triển khai thực hiện các dự án.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Hội đồng quản trị xác định lĩnh vực đầu tư dự án, đầu tư tài chính là công tác đặc biệt quan trọng, quyết định đến tốc độ tăng trưởng và các chỉ tiêu lớn của CIC Group nên trong tất cả các phiên họp đều dành một khoảng thời gian nhất định để bàn thảo và quyết định về các vấn đề này.

Năm 2021 mặc dù gặp nhiều khó khăn trong triển khai các dự án do thời gian giãn cách xã hội kéo dài và áp dụng các quy định phòng, chống dịch Covid -19, tuy nhiên các dự án của CIC Group vẫn tiếp tục được triển khai tích cực và trọng tâm, HĐQT chỉ đạo tập trung vào 05 dự án đang triển khai để đảm bảo doanh thu lợi nhuận năm 2021, đồng thời tổ chức khởi động 1 dự án mới nhà ở xã hội dự án lần biển Tây Bắc; HĐQT chỉ đạo đẩy nhanh công tác đền bù giải toả, hoàn thành thủ tục đầu tư, thủ tục giao đất, chuyển mục đích đất 05 dự án tạo sản phẩm cho các năm tiếp theo, trong đó:

+ Các dự án đang triển khai : Dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc (99,8ha), Khu dân cư (KDC) phường An Bình (22,6ha), KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1, 14,5ha), Khu biệt thự cao cấp xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc (Khu Biệt thự cao cấp Búng Gội 1, 6,7ha) và dự án Hoa viên Vĩnh Hằng

(40,2ha). Với tổng số vốn đầu tư là 6.220 tỷ đồng; Tổng doanh thu là 8.087 tỷ đồng, đã vào doanh thu là 3.407 tỷ đồng chiếm khoảng 42,1% trên tổng doanh thu các dự án đang triển khai. Phần doanh thu còn lại sẽ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2022.

+ Các dự án hoàn thành thủ tục giao đất, chuyển mục đích đất gồm 05 dự án : Dự án tuyến dân cư đường số 2 phường Vĩnh Quang (10,9 ha), dự án KDC Bắc Vĩnh Quang (3 giai đoạn), dự án KDC chợ Nông hải sản TTTM Rạch Giá (6,39 ha), dự án Khu biệt thự cao cấp Phú Quốc Riverside (5,76 ha), dự án nhà ở xã hội Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc (7,03ha). Các dự án này CIC Group sẽ triển khai xây dựng vào năm 2022, với tổng vốn đầu tư dự kiến là 3.559 tỷ đồng, đây là dự án sẽ đem lại hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn từ 2023-2026.

+ Tạo nguồn sản phẩm cho giai đoạn phát triển dài hạn trong tương lai: HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện xin chủ trương đầu tư các dự án gồm: Dự án khu dân cư Bắc Vĩnh Quang, phường Vĩnh Quang giai đoạn 3 (7,4ha); Khu biệt thự du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng, Phú Quốc (34,3ha); Dự án trung tâm thương mại CIC Mall thành phố Rạch Giá (1,9ha); Dự án Khu dân cư Nam An Hòa giai đoạn 2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá (7,8ha); Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Cây Mến (Nam Du - Kiên Hải) (10,9ha).

Như vậy với việc chuẩn bị rất tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn trung hạn và dài hạn, CIC Group đã sẵn sàng và luôn đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định và bền vững trong những giai đoạn tiếp theo.

4. Về lao động và đời sống

Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong hệ thống CIC Group. Thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất để tăng thu nhập nhưng vẫn giữ quỹ tiền lương ở mức hợp lý; quan tâm đến sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc khoa học, chuyên nghiệp để người lao động phấn khởi trong công việc.

Đối với nhân sự hiện hữu, CIC Group đã tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động, đánh giá hiệu quả làm việc để có sự sắp xếp nhân sự hợp lý, phân công công việc đúng người đúng việc, tăng năng suất, tăng thu nhập.

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT. Các quyết sách của Ban Tổng Giám đốc được phân tích và chất vấn tại các phiên họp. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao sự đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ban Tổng giám đốc trong việc phân bổ và sử dụng nguồn lực có hạn một cách hiệu quả để hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra liên tục và không ngừng tăng trưởng trong tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn như hiện nay.

Với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

IV. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo chức năng và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ quy định, Thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng quý để nắm bắt tình hình hoạt động và đề ra các giải pháp cần thiết, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Các thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT triệu tập, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết đem lại hiệu quả thiết thực cho CIC Group.

HĐQT đã kết hợp cùng Ban Kiểm soát theo sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các hoạt động của CIC Group chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

HĐQT đã có hoạt động tích cực, phát huy vai trò chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đảm bảo hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022 được xem là năm gặp nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản do yếu tố thị trường sau 02 năm dịch bệnh Covid – 19 chính sách quản lý của Nhà nước và tâm lý nhà đầu tư ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng, bền vững.

- Sau khi xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 như phần báo cáo của Tổng Giám đốc.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022 do Đại hội đồng Cổ đông giao, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

Trong năm 2022, HĐQT quyết định thực hiện các định hướng quan trọng sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng nhưng đảm bảo ổn định, bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 do Đại hội đồng Cổ đông giao.

- Tập trung chỉ đạo một số vấn đề trọng điểm: Hoàn thành thủ tục pháp lý, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đã kéo dài nhiều năm, quyết toán công trình, xử lý công nợ, giải phóng hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu nhất là tại địa bàn Tp. Phú Quốc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã được thông qua, để tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.000 tỷ đồng.

- Dự kiến cuối năm 2022 hoặc đầu năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng thông qua hình thức xin ý kiến Cổ đông bằng văn bản hoặc tổ chức đại hội đồng Cổ đông bất thường, nhằm tiếp tục bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu cho việc đầu tư các dự án tại Thành phố Phú Quốc như Dự án Khu biệt thự cao

cấp Phú Quốc Riverside, phường Dương Đông (5,76ha), dự án Khu phức hợp cao cấp Resident Hill, phường Dương Đông (4,3ha) và các dự án khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện tốt chức năng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ; nâng cao trách nhiệm của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong xây dựng, phát triển CIC Group.

- Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả. Tập trung rà soát và kiểm soát tốt chi phí giá thành, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận theo kế hoạch, tối đa hóa quyền lợi của Cổ đông và nhà đầu tư đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

- Mở rộng tìm kiếm phát triển quỹ đất, lựa chọn dự án hiệu quả, kinh tế cao, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của CIC Group trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các tỉnh thành lân cận.

- Đặc biệt quan tâm công tác quan hệ Cổ đông, công bố thông tin kịp thời và minh bạch, giá trị cổ phiếu và tính thanh khoản nhằm thu hút Nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường chứng khoán.

Năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban Điều hành, toàn thể người lao động CIC Group phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để giữ vững sự ổn định trong hoạt động Doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng Cổ đông giao.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, xin cảm ơn quý Cổ đông đã gắn bó cùng CIC Group trong suốt thời gian qua. Chúc Quý Cổ đông sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;
- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được ghi trong Điều lệ hoạt động của CIC Group.
- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động kinh doanh năm 2021.

Về đánh giá kết quả các hoạt động kinh doanh của CIC Group năm 2021: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị (HDQT) về các mặt: kinh doanh: đầu tư dự án, công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự cho các công ty thành viên, quản lý công nợ, công tác chăm lo về đời sống cho người lao động và các mặt công tác khác của CIC Group, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

1. Ông Hà Minh Tuấn – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Bích Nghĩa – Thành viên
3. Bà Mã Hồng Phương – Thành viên

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của CIC Group và tổ chức họp định kỳ; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ CIC Group trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cụ thể:

- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD;
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021;
- + Theo dõi việc vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần để bổ sung vốn lưu động và đầu tư các dự án trong năm 2021.
- + Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực hợp lý và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và tài chính hiện hành;
- + Giám sát việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông.

II. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thông qua các kỳ họp HĐQT và ban hành các quyết định, nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD; trong năm 2021 do tình hình dịch Covid 19 kéo dài 9 tháng đầu năm, thành phố Rạch Giá là vùng đỏ và thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính Phủ, nhưng HĐQT đã luôn chỉ đạo sát sao đối với ban TGD và các phòng ban nên Lợi nhuận trước, sau thuế đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Trong năm HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và mục tiêu kinh doanh. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận được bàn bạc dân chủ, các quyết định của HĐQT có sự thống nhất cao của các thành viên;

2. Kết quả giám sát của Tổng giám đốc:

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của CIC Group đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua, chỉ tiêu doanh thu là 1.014.668 triệu đồng đạt 89,2% KH, lợi nhuận trước thuế là 177.263 triệu đồng đạt 100,3% KH, lợi nhuận sau thuế là 141.738 triệu đồng đạt 100,65% KH;

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất với các số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 theo báo cáo của Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

2.2 Về công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các bộ quản lý khác:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong năm CIC Group triển khai và tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án lớn, chỉ đạo sát sao trong công tác thu hồi công nợ; sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành phù hợp với khả năng trình độ nên mang lại hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động thực hiện đúng Luật lao động.

2.3 Về công tác đầu tư:

Thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định. Cơ cấu đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án mới và các dự án cũ của CIC Group là phù hợp, không dàn trải và tạo nguồn lực cho các năm tiếp theo, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Trong năm 2021 mặc dù còn nhiều khó khăn khách quan như dịch bệnh ... nhưng Ban Tổng Giám đốc luôn đảm bảo lập kế hoạch tài chính cho từng dự án. Dự án đã cân đối được nguồn vốn, được ngân hàng cho vay thì mới triển khai nên tạo sự ổn định trong đầu tư dự án của doanh nghiệp.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được CIC Group lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định, đầy đủ gọn gàng, dễ tìm, đáp ứng các yêu cầu cho công tác kiểm tra;

Báo cáo tài chính năm 2021 riêng lẻ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế là đơn vị đã được UBCKNN chấp nhận kiểm toán các Công ty niêm yết;

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2021 của CIC Group là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021.

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được thực hiện theo đúng quy định của một Công ty Đại chúng.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,05	1,94
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,65	0,54
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả / Tổng tài sản (lần)	0,56	0,79
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (lần)	6,13	3,85
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	10,4%	13,8%
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	18,2%	15,8%
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	2,5%	3,3%
	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	12,3%	17,6%

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tình hình dịch bệnh bùng phát nhưng một số chỉ tiêu đạt và vượt trên 100% các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

HDQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HDQT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng/Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo tồn vốn cho Cổ đông.

5. Các hoạt động cộng tác khác:

Các quy trình hoạt động của CIC Group được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV LĐ được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIC Group cụ thể:

+ Trong năm CIC Group tiếp tục đã hoàn thành các bước sắp xếp lại các doanh nghiệp và một số lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ, kiện toàn lại bộ máy tổ chức của CIC Group tránh lãng phí nhằm từng bước nâng lên về tính chuyên nghiệp và hiệu quả cao cho tất cả các lĩnh vực.

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật lao động;

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, chính sách dôi dư và chấm dứt hợp đồng, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng Cổ đông giao.

+ Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được CIC Group quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

PHẦN II – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Các nội dung trọng tâm:

Năm 2022, nhằm tạo niềm tin cho Cổ đông, hỗ trợ cho HDQT và Ban TGD, Ban Kiểm soát sẽ tăng cường các hoạt động cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Ban Kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của CIC Group;

Giám sát HDQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của CIC Group có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ và đúng pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của CIC Group;

- Chỉ đạo công tác thực hiện các dự án đã và đang thực hiện một cách nhanh nhất để tiết kiệm chi phí tăng doanh thu và lợi nhuận cho CIC Group.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, Kính chúc CIC Group ngày càng phát triển, ổn định bền vững, chúc Quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HÀ MINH TUẤN

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2021

1. Danh sách thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Tại ngày báo cáo, cơ cấu thành viên HĐQT của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group) có 3/9 thành viên độc lập (chiếm 30% số lượng thành viên HĐQT), phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách các thành viên độc lập HĐQT như sau:

Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Chức vụ tại CIC Group
Ông Quảng Trọng Sang	19/06/2021	Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Lâm	19/06/2021	Thành viên độc lập
Ông Hà Duy Nghiêm	19/06/2021	Thành viên độc lập

2. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2021 trên các phương diện cụ thể như sau:

Công tác báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của CIC Group:

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

Công ty kiểm toán được lựa chọn nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và UBCK chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho các Công ty niêm yết, việc kiểm toán BCTC đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

Năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.103 tỷ đồng, tương đương với 79% kế hoạch năm và giảm 0,98% so với năm 2020. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt 153 tỷ đồng, tương đương với 109% kế hoạch năm và tăng 32% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình tài chính năm 2021 được duy trì lành mạnh, với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời giữ ở mức ổn định và cải thiện so với năm 2020.

Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện đúng theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ của Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Định kỳ hàng quý HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.

Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

HĐQT và Ban điều hành đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban điều hành đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành mới các văn bản, bao gồm quy chế tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Thành viên độc lập HĐQT đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.

Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang nắm quyền kiểm soát:

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị của thành viên độc lập HĐQT

Các thành viên độc lập HĐQT đề xuất một số kiến nghị như sau:

ĐHĐCĐ phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 theo đề xuất của HĐQT.

Công ty luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;

Công ty sớm xây dựng và hoàn thiện khung quản lý rủi ro tại CIC Group và các công ty thành viên;

Ban điều hành nâng cao hơn nữa chất lượng báo cáo quản trị để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định của Hội đồng quản trị.

Tăng cường các cuộc họp giữa thành viên độc lập HĐQT với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên độc lập HĐQT, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty; tích cực trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban của Ban điều hành, cuộc họp đột xuất khác (nếu cần thiết) để bám sát tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kính chúc CIC Group ngày càng phát triển, ổn định bền vững, chúc Quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thành công tốt đẹp.

**TM. CÁC THÀNH VIÊN
HĐQT ĐỘC LẬP**



QUANG TRỌNG SANG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**
Số: 01/TTr – HĐQT - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v các nội dung xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, chính thức có hiệu lực ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021;

- Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Nội dung 05: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.014.688
	- <i>Doanh thu KD Địa ốc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>943.778</i>
	- <i>Doanh thu khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>70.910</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	177.263
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	141.738

Nội dung 06: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021 (tỷ lệ %/LNST).

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến năm 2021	
			Tỷ lệ trích theo NQ ĐHĐCĐ	Thành tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch)	Đồng		140.909.825.151
2	Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện)	Đồng		141.738.682.917
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	10%	14.173.868.292
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Đồng	5%	7.086.934.146
	<i>Quỹ khen thưởng khách hàng</i>	Đồng	5%	7.086.934.146
	<i>Trả thù lao HĐQT, BKS</i>	Đồng	3%	4.252.160.488
	<i>Chia cổ tức(865,998 tỷ đồng)(*)</i>	Đồng	10% bằng cổ phiếu	86.599.781.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối nhập quỹ Cổ đông	Đồng		22.539.004.846

(*): Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 là 10% - 15%/năm/Vốn điều lệ. Trình Đại hội tỷ lệ chia cổ tức là 10%, hình thức chi cổ tức bằng cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương là 8.659.978 cổ phần.

Nội dung 07: Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021.

Nội dung	Năm 2021 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)
Thu nhập và thù lao của HĐQT	10.349.640.081	8.748.386.527
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	8.766.889.485	7.007.886.980
Thu nhập khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (cổ tức)	11.260.530.900	8.473.905.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	772.738.980	758.418.351
Tổng cộng	31.149.799.446	24.988.596.858

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2021

Nội dung 08: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022	
				Kế hoạch	Tỷ lệ KH22 /TH21
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.014.688	1.320.000	130,1%
	<i>- Doanh thu KD Địa ốc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>943.778</i>	<i>1.251.000</i>	<i>132,6%</i>
	<i>- Doanh thu khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>70.910</i>	<i>69.000</i>	<i>97,3%</i>
2	LN trước thuế	Triệu đồng	177.263	205.000	115,6%
3	LN sau thuế	Triệu đồng	141.738	164.000	115,7%

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022	
				Kế hoạch	Tỷ lệ KH22 /TH21
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	104.876	200.000	190,7%
5	Đóng góp xã hội	Triệu đồng	6.000	7.000	116,7%
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	44.581	49.263	110,5%
7	Lao động	Người	214	220	108,5%
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	17,360	18,660	107,5%

Nội dung 09: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (tỷ lệ %/LNST).

Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 8% -10 %

Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 5% - 8 %

Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %

Quỹ khen thưởng khách hàng : 5 %

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: <=30% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ Cổ đông.

Chia cổ tức (dự kiến vốn 1.000 tỷ đồng): từ 10% - 15%/năm/vốn điều lệ.

Nội dung 10: Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022, Công ty kiểm toán cụ thể trong danh sách Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (Danh sách theo phụ lục đính kèm).

Nội dung 11: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Nội dung 12: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Nội dung 13: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (dự thảo quy chế sửa đổi đính kèm).

Nội dung 14: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (dự thảo quy chế sửa đổi đính kèm).

Nội dung 15: Thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 ngày 19/06/2021.

Nội dung 16: Ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của CIC Group; quyết định thực hiện thủ tục đăng

ký thay đổi ngành, nghề (nếu có), đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện bổ sung các nội dung thay đổi này trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, chấp thuận theo đề nghị !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**
Số: 02/TTr – HĐQT - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 19/06/2021.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

- Căn cứ Đơn đề nghị từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm ngày 26/05/2022. (theo phụ lục đính kèm).

- Căn cứ Giấy đề nghị tự ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Ông Nguyễn Đức Hùng ngày 10/06/2022, đại diện cho nhóm Cổ đông sở hữu: 11.380.543 cổ phần tương đương với 13,142% vốn điều lệ (theo phụ lục đính kèm).

Sau khi xem xét Hồ sơ của các Ông/Bà nêu trên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm và Bầu bổ sung Ông Nguyễn Đức Hùng làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

**CTCP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**
Số: 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 ngày 17/06/2022

QUYẾT NGHỊ

Ngày 17/06/2022, tại Nhà hàng Royal Palace (Khu biệt thự Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang), Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của Cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022, Công ty kiểm toán cụ thể trong danh sách Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (Danh sách theo phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (phụ lục sửa đổi đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14: Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (phụ lục đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 15: Thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành 13.400.000 cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 ngày 19/06/2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 16: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm (theo dự thảo tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022 đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 17. Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Ông Nguyễn Đức Hùng (theo dự thảo tờ trình số 02/TTr-HĐQT – 2022 đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 18: Ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty; quyết định thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề (nếu có), đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện bổ sung các nội dung thay đổi này trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Các bộ phận khác.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN THỌ THẮNG

CÁC PHỤ LỤC

THEO NỘI DUNG TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Phụ lục 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT.

Phụ lục 2: CÁC NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Phụ lục 3: CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Phụ lục 4: QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Phụ lục 5: QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Phụ lục 6: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY.

Phụ lục 7: ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026 CỦA BÀ NGUYỄN THỊ DIỆU TRÂM NGÀY 26/05/2022.

Phụ lục 8: GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026 CỦA ÔNG NGUYỄN ĐỨC HÙNG NGÀY 10/06/2022 VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH KÈM THEO.

PHỤ LỤC 1:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT**

Đvt: Triệu đồng

STT	Các công ty con, công ty liên kết	DOANH THU					Ghi chú
		Kế hoạch năm 2021 (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022		
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/2	6
	* Công ty thành viên	538.668	449.076	83,4%	803.270	178,9%	
1	CTCP Tư vấn XD CIC KG	33.600	35.492	105,6%	38.000	107,1%	
2	CTCP Xây dựng CIC KG	110.110	111.518	101,3%	280.000	251,1%	
3	CTCP CIC Tỉnh Khôi	46.500	47.890	103,0%	35.139	73,4%	
4	CTCP TVXD CIC Nam Việt	31.269	21.192	B 67,8%	33.300	157,1%	
5	CTCP VLXD CIC Thăng Anh	301.196	220.465	73,2%	400.000	181,4%	
6	CT TNHH CIC Education	3.384	1.446	42,7%	3.592	248,4%	
7	CT TNHH TMDV CIC KG	10.284	10.420	101,3%	10.967	105,2%	
8	CT TNHH ĐTXD CIC PQ	2.325	653	28,1%	2.273	348,0%	
	* Công ty liên kết	63.582	62.919	99,0%	134.700	214,1%	
1	CTCP Phát triển đô thị KG	63.582	62.919	99,0%	134.700	214,1%	
	TỔNG CỘNG	602.250	511.995	85,0%	937.970	183,2%	

PHỤ LỤC 2:

CÁC NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
1	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2021.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022.	Cập nhật
2	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.	Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành họp ĐHĐCĐ.
3	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông 1.a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó... 10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của cuộc họp theo thông báo triệu tập	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông 1. a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết <i>phiếu biểu quyết</i> , trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó... 10. <i>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.</i>	Phù hợp với thực tế biểu quyết thông các phiếu lấy ý kiến/biểu quyết/phiếu bầu. Sửa đổi phù hợp với khoản 4 Điều 12 Điều lệ quy định các hình thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông
4	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ	Lược bỏ một số nội dung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông qua quyết định của

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
	<p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 5 Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 17.</p>	<p>đồng:</p> <p>Lược bỏ</p> <p>a. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>Lược bỏ</p> <p>Lược bỏ</p> <p>c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>d. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 5 Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định</p>	<p>ĐHĐCĐ bằng hình thức khác không phải biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>Điều chỉnh tỷ lệ phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.</p>

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
	<p>5.Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử <i>hoặc Điều lệ công ty.</i></p>	<p>tại khoản 3, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 17.</p> <p>5.... Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty <i>với điều kiện tỷ lệ biểu quyết bầu đạt trên 50%.</i> Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của công ty.</p>	<p>Quy định cụ thể hơn về điều kiện trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu, đảm bảo sự tín nhiệm của Cổ đông.</p>
5	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông <i>bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i> ... 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, <i>hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</i></p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông <i>khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i> ... 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, <i>của người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức</i></p>	<p>Chỉnh sửa câu từ phù hợp</p> <p>Chỉnh sử lỗi soạn thảo</p>

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
	<p>...</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p> <p>...</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản <i>phải được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận</i> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>...</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</i></p> <p>...</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản <i>phải đảm bảo điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này</i> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>Cập nhật phù hợp thực tế quản trị đối với công ty niêm yết</p> <p>Cập nhật phù hợp với nội dung thay đổi tại Điều 21 Điều lệ.</p>
6	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>1.Hội đồng quản trị Công ty có từ bảy (07) đến mười một (11) thành viên...</i></p> <p><i>3. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</i></p> <p><i>a. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 07 đến 08 thành viên;</i></p> <p><i>b. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i></p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>1.Hội đồng quản trị Công ty có chín (09) thành viên...</i></p> <p><i>3.Cơ cấu Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên độc lập.</i></p>	<p>Quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Quy định cụ thể số lượng thành viên hội đồng quản trị độc lập theo tỷ lệ tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020.</p>

PHỤ LỤC 3

CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
1	Chương I: Quy định chung	Chương I: Quy định chung	
2	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số <u>01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2021</u> của ĐHCĐ Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p><i>b. Luật Sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;</i></p> <p><i>g. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2022 của Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.</i></p>	Cập nhật căn cứ Pháp lý
3	<p>Chương II: Quy định chung</p> <p>Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHCĐ</p>	<p>Chương II: Quy định chung</p> <p>Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHCĐ</p>	
4	<p>Điều 7: Cách thức kiểm phiếu</p> <p>... Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHCĐ:</p> <p>1. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p>Điều 7: Cách thức kiểm phiếu</p> <p>... Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21, Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHCĐ:</p>	Cập nhật căn cứ pháp lý theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 đã được sửa đổi bổ sung bởi Điều 7 Luật sửa đổi số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Điều 21, Điều 22 Điều lệ Công ty

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
	<p>2. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>3. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc.</u></p> <p>4. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến <u>việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ</u>, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, <u>giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán</u> được thông qua <u>khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</u> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ....</p>	<p>1. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>2. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>3. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và <i>Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.</i></p> <p><i>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21, Khoản 9 Điều 22 Điều lệ Công ty</i>, các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến: loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp được thông qua khi <i>nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ....</p>	
5	<p>Điều 12: Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản <u>phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Điều 12: Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải đảm bảo điều kiện thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Cập nhật căn cứ pháp lý theo Khoản 9 Điều 22 Điều lệ Công ty</p>
6	<p>Chương V: Ban Kiểm soát</p>	<p>Chương V: Ban Kiểm soát</p>	

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
7	<p>Điều 28. Cách thức bầu kiểm soát viên</p> <p>Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 28. Cách thức bầu kiểm soát viên</p> <p>Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty với điều kiện tỷ lệ biểu quyết bầu đạt trên 50%. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	Cập nhật căn cứ pháp lý theo Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.
8	Chương XI: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Chương XI: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	
9	Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	
10		<i>Giao Hội đồng quản trị tổ chức ký, ban hành Quy chế sửa đổi</i>	
11	Chương XII: Ngày Hiệu lực	Chương XII: Ngày Hiệu lực	
12	Điều 52. Ngày hiệu lực	Điều 52. Ngày hiệu lực	
13	Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2021.	Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2022	

PHỤ LỤC 4:

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty

với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty có 09 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: Gồm (03) thành viên độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Khoản 4 Điều 25 Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

6. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

a.. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

c. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Khoản 4 Điều 26 Điều lệ công ty.

2. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty quy định việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo nguyên tắc biểu quyết bằng phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ứng cử thành viên Hội đồng quản trị ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch được quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty và các hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp theo quy định tại Khoản 6 Điều 30 Điều lệ công ty. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Tại Khoản 14 Điều 30 Điều lệ Công ty quy định thì Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết, quyết định trên cơ sở đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này vẫn có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được hưởng phụ cấp công việc, các lợi ích khác theo quy định Công ty và được hạch toán chi phí hợp lý, hợp lệ của công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2022.

PHỤ LỤC 5:

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang.

Điều 2: Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của công ty;
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban Kiểm soát công ty phải không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 37 Điều lệ công ty:
 - a. Làm việc trong bộ phận, kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 7: Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 4 Điều 37 Điều lệ công ty như sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông;

Điều 8: Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty quy định việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Tại khoản 6 Điều 37 Điều lệ Công ty quy định thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tại khoản 6 Điều 37 Điều lệ Công ty quy định thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác;

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có);

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

6. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được gây cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của Cổ đông theo quy định tại Khoản e Điều 12 Điều lệ Công ty.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, bãi miễn nhiệm Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

17. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý, sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và Cổ đông;

19. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

21. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật Chứng khoán;

22. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

23. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14: Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông

1. Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp quy định Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày khi Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;

b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty;

c. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký tối thiểu của một Cổ đông có liên quan;

d. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15: Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16: Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17: Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18: Tiền lương và quyền lợi khác

Tại Khoản 5 Điều 38 Điều lệ Công ty quy định về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có quyết định khác. Thù lao và

chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 19: Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 21: Mối quan hệ với người quản lý công ty

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Người quản lý Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Người quản lý Công ty.

Điều 22: Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kiên Giang bao gồm VII Chương, 23 Điều, thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2022.

PHỤ LỤC 6:

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC UBCKNN CHẤP THUẬN
DỰ KIẾN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022**

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	140 Đường Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM (AISC)	389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.HCM
3	Công ty TNHH KPMG (KPMG)	115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

PHỤ LỤC 7: ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỪ NHIỆM CỦA BÀ NGUYỄN THỊ DIỆU TRÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn
Tur vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
- Hội đồng quản trị Công ty

Tên tôi: Nguyễn Thị Diệu Trâm. Năm sinh: 1965.
CMND số: 370890506. Ngày cấp: 20/04/2009. Nơi cấp: CA. Kiên Giang.
Chỗ ở hiện tại: 40 Đường số 6, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. HCM.
Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cho tôi được từ nhiệm đối với công việc thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Lý do: Do công việc cá nhân nên tôi không thu xếp được thời gian để tiếp tục tham gia công việc của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021- 2026.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, các Thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, các Thành viên Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty đã tin tưởng và hỗ trợ tôi rất nhiều trong thời gian tôi làm Thành viên Hội đồng quản trị.

Kính chúc Công ty luôn ổn định và ngày càng phát triển bền vững, đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trân trọng.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2022

Người làm đơn

Nơi gửi:

- Các cổ đông Công ty.
- Thành viên HĐQT.
- Và các bộ phận có liên quan.



Nguyễn Thị Diệu Trâm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIẾN GIANG
Số 10 Đường số 6, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0903 123 456
Số fax: 0903 123 456
Số tài khoản: 0903 123 456
Số thuế: 0903 123 456
Số đăng ký kinh doanh: 0903 123 456
Số đăng ký thuế: 0903 123 456
Số đăng ký thuế thu nhập cá nhân: 0903 123 456
Số đăng ký thuế thu nhập doanh nghiệp: 0903 123 456
Số đăng ký thuế giá trị gia tăng: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ đặc biệt: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt biên: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt biển: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt lục địa: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt không phận: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt biển và lục địa: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt biển và không phận: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt lục địa và không phận: 0903 123 456
Số đăng ký thuế tiêu thụ vượt biển, lục địa và không phận: 0903 123 456

PHỤ LỤC 8: GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026 CỦA ÔNG NGUYỄN ĐỨC HÙNG VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

- Tôi tên là: **Nguyễn Đức Hùng** Sinh năm: 1994
- CCCD số: **031094011727** ngày cấp: **10/07/2021** Nơi: **Cục Cảnh Sát.**
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/05/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp): **0 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần do **261** cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/05/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp) ủy quyền: **11.380.543 cổ phần**, chiếm **13,142%** vốn điều lệ (Số lượng cổ phần ủy quyền của 261 cổ đông này, cá nhân tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, nếu có tranh chấp phát sinh).
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: **113.805.430.000 (đồng).**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

Đề nghị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD.
- Sơ yếu lý lịch
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền của 261 cổ đông gửi kèm.

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2022

Người tự đề cử


Nguyễn Đức Hùng



www.cicgroups.com